

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2022/HSST

Ngày: 21/9/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Duôi.

Ông Nguyễn Thanh Mai.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà: Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 169/2022/TLST-HS ngày 29/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2022/QĐXXST-HS ngày 09/9/2022 đối với các bị cáo:

1. Lương Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày : 05/8/2002 tại xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Văn N, sinh năm 1981 và bà Quàng Thị H, sinh năm : 1982; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án : Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2022 cho đến nay, có mặt.

2. Đinh Quang T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm : 1985 tại xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn N, xã Tg, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Quang T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm : 1964; Có vợ là: Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và có 01 con 13 tuổi; Tiền án : Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2022 cho đến nay, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Lò Văn P; Sinh năm : 1966; Nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 02/6/2022, Tổ công tác Công an huyện Thuận Châu làm nhiệm vụ tại khu vực tiểu khu 1, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu phát hiện bắt quả tang Lường Văn T, Đinh Quang T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm:

1. Một gói nilon màu hồng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroine (*thu giữ của Lường Văn T, T khai nhận là Heroine*).

2. Một điện thoại OPPO, vỏ nhựa màu đỏ, màn hình cảm ứng số IMEI1:868114048427215, số IMEI2: 868114048427207, đã qua sử dụng cũ (*Thu giữ của Đinh Quang T*).

3. Một điện thoại nhãn hiệu REDME, vỏ nhựa màu xanh, màn hình cảm ứng, số IMEI1: 866873058206700/00, số IMEI2: 866873058206718/00, đã qua sử dụng cũ (*Thu giữ của Lường Văn T*).

4. Một xe máy nhãn hiệu SUZUKI, loại xe BEST, màu sơn xanh, biển kiểm soát : 16F8-6962, số khung: 102721, số máy 102721, xe đã qua sử dụng cũ(*Thu giữ của Đinh Quang T*).

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 02/6/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh chất bột cục màu trắng thu giữ của Lường Văn T, Đinh Quang T. Cân tịnh xác định được khối lượng 0,27 gam, trích rút toàn bộ 0,27 gam (ký hiệu T1) gửi giám định chất và loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 964/KLMT ngày 05/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “ Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy; loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,27 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ gồm : 0,27 gam loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định : Chất bột màu trắng thuộc mẫu vật gửi giám định, ký hiệu T1 không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng : 0,13 gam.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu Lường Văn T, Đinh Quang T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 02/6/2022 Lường Văn T đang ở nhà tại bản H, xã C, huyện Thuận Châu thì có Đinh Quang T là chỗ quen biết của T có điện thoại rủ T đi xuống thị trấn Thuận Châu chơi, T đồng ý. Sau đó T đi xe máy biển kiểm soát 16F8-6962 đến đón T. Trên đường đi T có nói với T là đi tìm chỗ mua ma túy để sử dụng, T đồng ý. Khi đi đến tiểu khu 1, thị trấn Thuận Châu T đưa cho T 200.000 đồng bảo T đi tìm mua ma túy về để cùng nhau sử dụng. T đồng ý và cầm số tiền 200.000 đồng rồi điều khiển xe máy đi tìm mua ma túy, T ngồi đợi. T đi được khoảng 500m gặp và hỏi mua của một người đàn ông (*T không biết tên và địa chỉ*), người đàn ông này nhất trí bán cho T nhưng sợ bị Công an phát hiện và bảo T đợi. T quay xe lại được khoảng 100m thì T điện thoại cho T nói với T là chưa mua được ma túy, T nói với T quay lại chỗ T để

chờ. Khoảng 5 phút sau T tiếp tục điều khiển xe mô tô đi gặp người đàn ông đó và mua được một gói ma túy là Heroine được gói bằng nilon màu hồng với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy thì T điều khiển xe mô tô quay lại chỗ T đang đợi thì bị Tổ công tác Công an huyện Thuận Châu yêu cầu kiểm tra ma túy, quá trình kiểm tra đã phát hiện và thu giữ gói ma túy mà T đang cất giấu. Tổ công tác đã đưa T và T về trụ sở UBND thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Sau đó cùng vật chứng đã được dẫn giải về Công an huyện Thuận Châu xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 119/CT-VKS-TC ngày 29/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố Lương Văn T, Đinh Quang T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, Lương Văn T và Đinh Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Lương Văn T, Đinh Quang T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lương Văn T, Đinh Quang T mỗi bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02/6/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị :

- Tuyên tiêu hủy: Một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đỏ bên trong có : Một mảnh nilon màu trắng + một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Một phong bì màu trắng niêm phong gồm có : Một phong bì niêm phong gửi mẫu giám định đã bóc mở và chất bột màu trắng thuộc mẫu vật gửi giám định ký hiệu T1 không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng: 0,13 gam”.

- Đề nghị tuyên trả lại cho ông Lò Văn P : Một chiếc xe máy, nhãn hiệu SUZUKI, loại xe BEST, màu sơn xanh, biển kiểm soát : 16F8-6962, số khung: 102721, số máy 102721, xe đã qua sử dụng cũ.

- Đề nghị tuyên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước : Một điện thoại OPPO, vỏ nhựa màu đỏ, màn hình cảm ứng số IMEI1:868114048427215, số IMEI2: 868114048427207, đã qua sử dụng cũ của bị cáo Đinh Quang T. Một điện thoại nhãn hiệu REDME, vỏ nhựa màu xanh, màn hình cảm ứng, số IMEI1: 866873058206700/00, số IMEI2: 866873058206718/00, đã qua sử dụng cũ của bị cáo Lường Văn T.

Án phí : Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn T.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đinh Quang T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn P : Nhất trí như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Tôi không biết việc T sử dụng xe của tôi đi mua ma túy, tôi đề nghị được trả lại chiếc xe máy, biển kiểm soát : 16F8-6962 để làm phương tiện đi lại và không có ý kiến gì thêm.

Ý kiến của bị cáo Lường Văn T, Đinh Quang T: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng của các bị cáo Đinh Quang T và Lường Văn T đều thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt chính mức thấp nhất cho các bị cáo và xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lò Văn P không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Ngày 02/6/2022 tại tiểu khu 1, thị trấn Thuận Châu Lường Văn T, Đinh Quang T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,27 gam chất ma túy, loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân của các bị cáo thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của các bị cáo phù hợp với:

Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong; Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La.

[3] Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 0,27 gam chất ma túy, loại Heroine với mục đích để sử dụng của Lường Văn T, Đinh Quang T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lường Văn T, Đinh Quang T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Bị cáo Đinh Quang T là gia đình có công với cách mạng có bác là liệt sĩ; Bị cáo Lường Văn T là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về nhân thân: Các bị cáo Lường Văn T, Đinh Quang T đều phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự.

Về vai trò đồng phạm : Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, trong đó Lường Văn T giữ vai trò khởi xướng, rủ rê, trực tiếp đi mua ma túy về sử dụng, bị cáo Đinh Quang T đưa tiền cho bị cáo Lường Văn T đi mua ma túy, là đồng phạm tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để cá thể hóa hành vi phạm tội của mỗi bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo đều có thu nhập thấp, không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ : Lường Văn T khai nhận mua của người đàn ông tại khu vực tiểu khu 1, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu đã bán một lượng ma túy với giá 200.000 đồng cho bị cáo vào ngày 02/6/2022, nhưng do T không biết tên và địa chỉ cụ thể của người đàn ông này ở đâu. Do đó, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[7] Vật chứng vụ án: Đối với một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đồ bên trong có : Một mảnh nilon màu xanh + một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 0,13 gam chất ma túy loại Heroine là vật Nhà nước cấm lưu hành, là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với một chiếc xe máy, nhãn hiệu SUZUKI, loại xe BEST, màu sơn xanh, biển kiểm soát : 16F8-6962, số khung: 102721, số máy 102721, xe đã qua sử dụng cũ thu giữ của Đinh Quang T đã qua sử dụng cũ là phương tiện T dùng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định được là xe của ông Lò Văn P, ông Phan không biết việc T sử dụng xe đi mua ma túy, không liên quan đến hành vi phạm tội của T. Ông Phan có đơn xin lại xe vì vậy cần tuyên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Phan.

Đối với một điện thoại OPPO, vỏ nhựa màu đỏ, màn hình cảm ứng số IMEI1:868114048427215, số IMEI2: 868114048427207, đã qua sử dụng cũ thu giữ của Đinh Quang T. Một điện thoại nhãn hiệu REDME, vỏ nhựa màu xanh, màn hình cảm ứng, số IMEI1: 866873058206700/00, số IMEI2: 866873058206718/00, đã qua sử dụng cũ thu giữ của Lường Văn T. Xét thấy đây là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội của các bị cáo cần tuyên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

(Căn cứ vào điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự).

[8] Về án phí: Bị cáo Lường Văn T là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là hộ nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án : Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn T.

Bị cáo Đinh Quang T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo Lường Văn T, Đinh Quang T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lò Văn P có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Lường Văn T, Đinh Quang T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lường Văn T 19 (mười chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02/6/2022).

Xử phạt bị cáo Đinh Quang T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02/6/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ Một phong bì thư có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Lường Văn T cùng đồng phạm -Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 02/6/2022, mặt sau được dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số 024369 đề lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ các chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và hai dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu: Một mảnh nilon màu hồng + Một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

+ Một phong bì màu trắng niêm phong, mặt trước ghi : Vật chứng vụ Lường Văn T, Đinh Quang T - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 02/6/2022, gồm có : Một phong bì niêm phong cũ gửi giám định + chất bột màu trắng thuộc mẫu vật gửi giám định, ký hiệu T1 không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng: 0,13 gam. Mặt sau dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: seri 087563 đề lên các mép dán của phong bì, trên giấy niêm phong có 03 dòng chữ ký kèm 03 dòng họ tên và 02 hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La.

- Tuyên trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lò Văn P : Một xe máy, nhãn hiệu SUZUKI, loại xe BEST, màu sơn xanh, biển kiểm soát : 16F8-6962, số khung: 102721, số máy 102721, xe đã qua sử dụng cũ.

- Tuyên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước :

+ Một điện thoại OPPO, vỏ nhựa màu đỏ, màn hình cảm ứng số IMEI1:868114048427215, số IMEI2: 868114048427207, đã qua sử dụng cũ của bị cáo Đinh Quang T.

+ Một điện thoại nhãn hiệu REDME, vỏ nhựa màu xanh, màn hình cảm ứng, số IMEI1: 866873058206700/00, số IMEI2: 866873058206718/00, đã qua sử dụng cũ của bị cáo Lường Văn T.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/8/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đinh Quang T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn T.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự : Bị cáo Lường Văn T, Đinh Quang T được quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên đến vụ án ông Lò Văn P được kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên đến vụ án;
- Lưu án văn;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Tiến Hải

